

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 569/QĐ-TTg) ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH-CN&ĐMST) đến năm 2030, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển KH-CN&ĐMST đến năm 2030 tại Quyết định số 569/QĐ-TTg phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, chú trọng phục vụ các chương trình, đề án trọng tâm của tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Tập trung công tác quán triệt, tuyên truyền nội dung Chiến lược nhằm thu hút sự quan tâm, hưởng ứng của các cấp, ngành và Nhân dân đối với nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH-CN&ĐMST) trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

2. Yêu cầu

Phát triển KH-CN&ĐMST phải đảm bảo đột phá chiến lược trong giai đoạn mới, là nhân tố quyết định việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. KH-CN&ĐMST phải thực sự trở thành động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh; góp phần quan trọng vào việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 và Chiến lược phát triển KH-CN&ĐMST đến năm 2030 của đất nước.

Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động, linh hoạt, tích cực triển khai kế hoạch. Việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch đảm bảo khoa học, thiết thực, đồng bộ, hiệu quả, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị có liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển toàn diện kinh tế, văn hoá, xã hội, con người, đảm bảo

an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển nhanh và bền vững, góp phần xây dựng tỉnh Lào Cai là tỉnh phát triển của vùng Trung du miền núi phía Bắc.

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ đủ khả năng tiếp thu, ứng dụng, làm chủ và phát triển công nghệ hiện đại; đủ sức tổ chức nghiên cứu và giải quyết các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025 số văn bằng bảo hộ Sở hữu công nghiệp được cấp tăng 10% so với giai đoạn 2016 - 2020; 25 % sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản, đặc trưng, sản phẩm có lợi thế đã chứng nhận OCOP được hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, phần đầu có sản phẩm được bảo hộ nhãn hiệu ở nước ngoài.

- Nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng kinh tế thông qua các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ. Đến năm 2030, đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt trên 30%.

- Đến năm 2030 nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (quy đổi toàn thời gian) đạt trên 15 người/một vạn dân; trong đó chú trọng phát triển nhân lực trong khu vực doanh nghiệp.

- Phần đầu đến năm 2030, tỉ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 25%; số doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp khoa học và công nghệ tăng 3 (ba) lần so với năm 2020. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 30% vào năm 2030.

- Hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ được cơ cấu lại gắn với định hướng ưu tiên phát triển theo hướng tự chủ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới cơ chế hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Đổi mới toàn diện hoạt động quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp theo hướng công khai, minh bạch, khách quan, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước. Tăng quy mô thực hiện của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, triển khai một số dự án khoa học và công nghệ quy mô lớn, có tác động mạnh mẽ đến năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Rà soát, điều chỉnh bổ sung, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động phát minh, sáng chế, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển thị trường khoa học công nghệ, hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực bộ máy quản lý Nhà nước về khoa học

và công nghệ theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ công chức.

Chú trọng phát triển hệ thống dự báo khoa học và công nghệ, xây dựng định hướng phát triển khoa học và công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ của một số lĩnh vực ưu tiên, trong đó chú trọng một số lĩnh vực như công nghệ sức khỏe, vật liệu mới, công nghệ trong nông nghiệp, tích trữ năng lượng và một số lĩnh vực gắn với đầu tư của doanh nghiệp lớn.

2. Xây dựng hệ thống đổi mới sáng tạo

Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo liên kết chặt chẽ giữa các địa phương, khu vực. Phát triển các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị nội địa và toàn cầu, các cụm liên kết ngành, trong đó, các trường chuyên nghiệp và các doanh nghiệp lớn đóng vai trò trung tâm dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, các cơ quan quản lý nhà nước có vai trò kiến tạo môi trường thể chế, chính sách thuận lợi, thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp, chủ thể nghiên cứu mạnh, tổ chức hỗ trợ trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới sáng tạo.

Xây dựng các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; hoàn thiện hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và tăng cường đầu tư về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng, nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để trở thành đầu mối hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

3. Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất kinh doanh tạo ra các sản phẩm công nghệ có sức cạnh tranh cao. Từng bước giảm tỷ lệ vốn ngân sách Nhà nước, tăng tỷ lệ vốn xã hội nhất là vốn của doanh nghiệp trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Nghiên cứu xây dựng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, khuyến khích tăng về số lượng và quy mô quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong doanh nghiệp; tạo thuận lợi tối đa để khuyến khích các doanh nghiệp thành lập, sử dụng hiệu quả quỹ đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đảm bảo tỉ lệ trích quỹ đầu tư phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ khác trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh

Nâng cao năng lực nghiên cứu của hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học, công nghệ công lập. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, các cơ sở giáo dục đại học và viện nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu.

Rà soát, sắp xếp, củng cố hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập về nhân lực, kinh phí hoạt động dựa trên kết quả và hiệu quả hoạt động.

5. Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trình độ và năng lực sáng tạo cao

Triển khai các giải pháp nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng nhu cầu của khu vực doanh nghiệp. Tạo kênh kết nối giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp để thống nhất nhu cầu về nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

Tăng cường đào tạo kiến thức về khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực về tin học, ngoại ngữ, rèn luyện năng lực thiết kế sáng tạo gắn với các dự án thực tế trong trường phổ thông, đặc biệt thông qua hình thức đào tạo STEM và STEAM.

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực quản trị công nghệ và quản lý doanh nghiệp. Thúc đẩy chi cho phát triển nhân lực từ quỹ khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, ưu đãi về tín dụng cho đào tạo nhân lực.

Thúc đẩy thu hút và dịch chuyển nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trình độ cao, nhất là chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành từ nước ngoài, địa phương khác, là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại địa phương.

6. Phát triển và khai thác có hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Tập trung củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động, tiềm lực khoa học và công nghệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, ưu tiên từ nguồn vốn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ hàng năm cho các dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Phát triển các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tăng cường liên kết, hợp tác với khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các chủ thể hoạt động đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế.

Đầu tư xây dựng hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hệ thống cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện và tăng cường công tác quản lý thống kê ngành khoa học và công nghệ.

Tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển các yếu tố và hạ tầng của thị trường công nghệ cả 3 khâu: Ươm tạo công nghệ; nhập khẩu công nghệ, làm chủ công nghệ và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ, hướng dẫn, hỗ trợ xác lập, quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm có lợi thế trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai các giải pháp phát triển thị trường khoa học và công nghệ, các giải pháp thúc đẩy đầu ra cho sản phẩm của doanh nghiệp, hỗ trợ triển khai các công cụ và phương pháp quản lý tài sản trí tuệ. Tích cực tham gia các hoạt động kết nối cung cầu, chợ công

nghệ thiết bị để trình diễn, giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

7. Đẩy mạnh các hoạt động đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

Xây dựng và phát triển hoạt động của hệ thống đổi mới, sáng tạo trên địa bàn tỉnh trên cơ sở liên kết giữa các viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Tăng cường liên kết, hợp tác với hệ thống đổi mới sáng tạo trong và ngoài tỉnh. Các cơ quan Nhà nước với vai trò định hướng, điều phối, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát huy lợi thế của địa phương.

Xây dựng cơ chế liên kết hiệu quả, thường xuyên giữa viện nghiên cứu, trường đại học và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để thành lập, mở rộng quy mô, lĩnh vực đào tạo của các trường đại học, cơ sở nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, hình thành các trung tâm ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong trường đại học, trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thúc đẩy hình thành và phát triển bộ phận nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện đổi mới công nghệ trên một số lĩnh vực ưu tiên của tỉnh. Thu hút các doanh nghiệp có trình độ công nghệ cao để nâng cao năng lực, trình độ công nghệ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

8. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ

Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, mua bán, chuyển giao các sản phẩm khoa học và công nghệ, triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa.

Đẩy mạnh hợp tác, liên kết, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với các tỉnh, thành phố trong nước.

Chủ động phối hợp với các viện, trường để thu hút các chuyên gia tham gia nghiên cứu, triển khai các chương trình, đề tài, dự án khoa học công nghệ, hợp đồng chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp, giới thiệu sản phẩm khoa học và công nghệ mới trên địa bàn tỉnh. Có cơ chế phối hợp để liên kết các phòng kiểm nghiệm, thí nghiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh nhằm phát huy, khai thác có hiệu quả các trang thiết bị, máy móc kỹ thuật và nhân lực phục vụ cho hoạt động này.

9. Tăng cường các hoạt động tôn vinh, truyền thông, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tăng cường các hoạt động tôn vinh, truyền thông, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội nghiên cứu, quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động; tăng cường hệ thống thông tin, tư liệu khoa học và công nghệ của tỉnh, cập nhật thông tin và phổ biến rộng rãi thông tin khoa học và công nghệ đến đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ và đông đảo tầng lớp nhân dân với nhiều hình thức đa dạng phong phú.

Tăng cường các hoạt động truyền thông về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đa dạng hóa các loại hình truyền thông trên nền tảng số và mạng xã hội.

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền quảng bá, giới thiệu về các doanh nghiệp có doanh thu tạo ra từ sản xuất kinh doanh hình thành từ kết quả hoạt động khoa học và công nghệ để nâng cao giá trị thương hiệu, tạo uy tín đối với người tiêu dùng, nâng cao lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ và doanh nghiệp công nghệ cao.

III. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí

a) Nguồn ngân sách nhà nước:

- Nguồn ngân sách địa phương:

+ Ngân sách tỉnh bố trí kinh phí cho các cơ quan đơn vị cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ.

+ Ngân sách cấp huyện bố trí kinh phí cho các cơ quan đơn vị cấp huyện thực hiện nhiệm vụ.

- Các nguồn kinh phí được lồng ghép thông qua các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Nguồn kinh phí đối ứng của các tổ chức, đơn vị, cá nhân.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hằng năm của sở, ban, ngành và địa phương trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện, đôn đốc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế phối hợp liên ngành, các chính sách ưu đãi để khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan thu hút các doanh nghiệp, quỹ đầu tư nước ngoài đầu tư vào các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở địa phương; tham mưu xây dựng các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý công nghệ, năng lực sáng tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tham mưu bố trí nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngành và địa phương.

Tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách về đầu tư tạo động lực cho các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách hàng năm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu cân đối nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Kế hoạch đảm bảo theo quy định của Luật NSNN và các văn bản có liên quan; bảo đảm theo kế hoạch hàng năm để tạo thuận lợi và nâng cao hiệu quả của các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về tài chính tạo động lực cho các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan triển khai các hoạt động bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học) và STEAM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học) trong các trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6. Sở Nội vụ: Tham mưu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về tổ chức, cán bộ tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ: Cung cấp tài liệu, hướng dẫn các cơ quan báo chí tuyên truyền về Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; giới thiệu các sản phẩm khoa học công nghệ, dịch vụ khoa học, công nghệ, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận các sản phẩm khoa học mới, dịch vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Phát triển các nền tảng, giải pháp công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

8. Sở Ngoại vụ: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ.

9. Các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương để tổ chức triển khai thực hiện.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện; trước ngày 10 tháng 12 hằng năm (định kỳ) hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) tình hình, kết quả thực hiện, để tổng hợp, báo cáo theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH3, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng Thị Dung